

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SƠN DƯƠNG  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **02/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 10/01/2022

*“V/v: Ly hôn, giao nuôi con chung  
khi ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG**  
***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tạ Hồng Chiến.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Ma Thị Thu Loan và ông Vũ Thái Thịnh

*Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 443/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2021 về việc “*Ly hôn, giao nuôi con chung khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lâm Thị Xuân H, sinh năm 2000

Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang

Địa chỉ và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Th, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

*(Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt)*

- *Bị đơn:* Anh Bùi Đức V, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

*(Vắng mặt tại phiên tòa)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị Xuân H. và anh Bùi Đức V. kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 27/4/2018. Trước khi kết hôn có tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống làm việc tại Thôn N, xã H, huyện S. Quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, từ năm 2020 đến nay anh chị sống ly thân. Xác định

tình cảm vợ chồng không còn, tháng 10/2021 chị Lâm Thị Xuân H. có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Đức V.

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lâm Thị Xuân H. trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh Bùi Đức V. đưa đòi bạn bè sa vào tệ nạn xã hội (sử dụng ma túy) không tu chí làm ăn, dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm và xảy ra mâu thuẫn. Năm 2020 chị về nhà ngoại sống tại Tổ dân phố Th, thị trấn Y, huyện Y, anh V. bỏ nhà đi làm ăn xa, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Đức V.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Bùi Thảo M, sinh ngày 29/9/2018, cháu M. hiện đang sống cùng bà nội ở Thôn N, xã H, huyện S. nếu ly hôn chị H. có quan điểm nhận nuôi cháu M, không yêu cầu anh V. cấp dưỡng.

Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị Lâm Thị Xuân H. xác định vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Kết quả xác minh thể hiện:* Anh Bùi Đức V. có hộ khẩu thường trú tại Thôn N, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Anh Bùi Đức V. và chị Lâm Thị Xuân H. kết hôn với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm. Năm 2020 anh V. đi làm ăn xa không báo chính quyền địa phương, hiện tại không có mặt ở địa phương.

Anh Bùi Đức V. hiện đi làm ăn xa, không có mặt ở địa phương, không xác định được địa chỉ. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương không triệu tập được anh V. đến trụ sở Tòa án để lấy lời khai, tổ chức phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang:*

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn khi tham gia tố tụng đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; riêng đối với bị đơn không chấp hành nghiêm quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung vụ án: Chị Lâm Thị Xuân H. và anh Bùi Đức V. kết hôn vào năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện S là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn, anh chị đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị HĐXX xử cho chị Lâm Thị Xuân H. được ly hôn với anh Bùi Đức V.; về con chung, giao cháu Bùi Thảo M, sinh ngày 29/9/2018 cho chị Lâm Thị Xuân H. trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; về tài sản, đất đai, công nợ chung: Các đương sự không có, không đề nghị giải quyết nên không đề cập xử lý. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết về án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện chị Lâm Thị Xuân H. đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Đức V. và giao con chung cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng khi ly hôn; không đề nghị giải quyết về tài sản, công nợ chung. Do vậy quan hệ pháp luật ở đây được xác định là “*Ly hôn, giao nuôi con chung khi ly hôn*”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Về việc tham gia tố tụng của các đương sự:

Căn cứ kết quả xác minh thể hiện bị đơn anh Bùi Đức V. có hộ khẩu thường trú tại Thôn N, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, hiện anh V. đi làm ăn xa, không xác định được địa chỉ. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập anh V. nhưng anh V. không đến làm việc, đây được xác định thuộc trường hợp bị đơn cố tình trốn tránh nghĩa vụ, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo quy định tại các Điều 28, 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lâm Thị Xuân H. vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Bùi Đức V. vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị Xuân H. và anh Bùi Đức V. kết hôn với nhau trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 27/4/2018 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, từ năm 2020 đến nay vợ chồng sống ly thân, hiện tại anh V. không có mặt ở địa phương. Tháng 10/2021 chị H. có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V.

Như vậy, cuộc sống hôn nhân của chị Lâm Thị Xuân H. và anh Bùi Đức V. thời gian đầu hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn đã đến mức làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, vợ chồng hiện sống ly thân. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Lâm Thị Xuân H. được ly hôn với anh Bùi Đức V.

- Về con chung: Chị Lâm Thị Xuân H. và anh Bùi Đức V. có 01 con chung là cháu Bùi Thảo M, sinh ngày 29/9/2018. Quá trình giải quyết chị H. có quan điểm đề nghị giao con chung cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Xét thấy, cháu Bùi Thảo M. là con chung của chị Lâm Thị Xuân H. và anh Bùi Đức V. nên anh chị đều cùng phải có nghĩa vụ và trách nhiệm đối với cháu. Tuy nhiên, hiện tại anh V. không có mặt ở địa phương, cháu M. còn quá nhỏ tuổi (tính đến ngày xét xử cháu mới qua 36 tháng tuổi). Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của cháu M. và đảm bảo quyền lợi của các đương sự sau khi ly hôn, cần giao cháu Bùi Thảo M, sinh ngày 29/9/2018 cho chị Lâm Thị Xuân H. trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là hoàn

toàn phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh V. không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị Lâm Thị Xuân H. và anh Bùi Đức V. không có, không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Lâm Thị Xuân H. phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định pháp luật.

[5]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235, 266, 271, 273 - Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

#### ***Tuyên xử:***

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lâm Thị Xuân H. được ly hôn với anh Bùi Đức V.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Thảo M, sinh ngày 29/9/2018 cho chị Lâm Thị Xuân H. trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Bùi Đức V. không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lâm Thị Xuân H. phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001714 ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Dương. Chị H. đã nộp đủ án phí của vụ án.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

#### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu VT- HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tạ Hồng Chiến**